

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ KHẢO SÁT NĂNG LỰC TIẾNG ANH
KỲ THI NGÀY 28/10/2018 TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐHQĐ

Phòng thi:

42 (F203)

Môn thi:

.....

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	MÃ ĐỀ	SỐ TỜ	CHỮ KÝ TS
1	501210	Phạm Thị Lê Ái	18.02.1995	Quảng Ngãi	15CTL			
2	501211	Trần Thị Hồng Ân	06.04.1997	Quảng Nam	15CBC2			
3	501212	Nguyễn Hiến Ân	12.02.1997	Quảng Nam	15CHP			
4	501213	Phùng Thị Lan Anh	01.10.1995	Quảng Nam	13SMN			
5	501214	Đinh Xuân Lâm Anh	09.03.1996	Nghệ An	14CBC1			
6	501215	Nguyễn Châu Triều Anh	09.05.1994	Đà Nẵng	14CVH2			
7	501216	Đinh thị Trâm Anh	06.01.1997	Đà Nẵng	15cbc1			
8	501217	Trần Thị Thùy Anh	30.12.1997	Long An	15CHD1			
9	501218	Nguyễn Đình Minh Anh	05.03.1997	Đà Nẵng	15CHP			
10	501219	Nguyễn Duy Việt Anh	14.03.1997	Đà Nẵng	15CLS			
11	501220	Nguyễn Thị Hoàng Anh	28.07.1997	Đà Nẵng	15CVHH			
12	501221	Nguyễn Thị Ánh	22.10.1996	Nghệ An	15CDDL			
13	501222	Phạm Thị Ánh	13.03.1996	Quảng Nam	15CHD1			
14	501223	Nguyễn Thị Kim Ánh	02.01.1997	Huế	15CHD2			
15	501224	Huỳnh Thị Kim Ánh	18.09.1997	Quảng Nam	15CHP			
16	501225	Phạm Thị Ngọc Ánh	01.01.1997	Quảng Ngãi	15CQM			
17	501226	Bùi Thị Ngọc Ánh	22.06.1997	Quảng Nam	15CTL			
18	501227	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	18.5.1997	Quảng Nam	15CTM			
19	501228	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	08.07.1997	Quảng Nam	15CVNH			
20	501229	Võ Thị Ngọc Ánh	01.01.1997	Quảng Nam	15SNV			
21	501230	Ngô Anh Báo	15.1.1992	Quảng Trị	14CTXH			
22	501231	Hoàng chí Bảo	12.03.1997	Đà Nẵng	15CNTT2			
23	501232	Nguyễn Lê Ngọc Bảo	20.6.1997	Quảng Nam	15CQM			
24	501233	Hồ Thị Bích	30.11.1997	Huế	15CHD1			
25	501234	Nguyễn Thái Bình	08.08.1995	Đà Nẵng	13CDMT			
26	501235	Châu Thị Diệu Bình	19.04.1997	Quảng Nam	15CBC2			
27	501236	Lê Thị Thái Bình	28.09.1997	Đà Nẵng	15CHDE			
28	501237	Nguyễn Thị Ninh Bình	25.08.1996	Quảng Nam	15CNTT2			
29	501238	Phạm Thị Thúy Bình	19.12.1997	Quảng Nam	15CNTT2			
30	501239	Trần Thị Như Bình	21.08.1997	Quảng Nam	15SGC			

Danh sách gồm 30 (Ba mươi) thí sinh.

Tổng số bài thi:

Tổng số tờ:

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 10 năm 2018
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ KHẢO SÁT NĂNG LỰC TIẾNG ANH
KỲ THI NGÀY 28/10/2018 TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐHQĐN

Phòng thi:

43 (F206)

Môn thi:

.....

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	MÃ ĐỀ	SỐ TỜ	CHỮ KÝ TS
1	501240	Lương Ngọc	Cầm	08.03.1997	Quảng Nam	15CHP			
2	501241	Võ Thị Minh	Châu	11.01.1997	Quảng Nam	15CTUD1			
3	501242	Trần Thị Kim	Châu	16.9.1997	Quảng Nam	15SS			
4	501243	Y	Chi	20.10.1997	Kon Tum	15CNSH			
5	501244	Phan Thị Linh	Chi	21.03.1997	Gia Lai	15CTL			
6	501245	Ngô Thị Kim	Chi	16.10.1997	Đà Nẵng	15CVNH			
7	501246	Trần Thị	Chiêm	11.10.1997	Nam Định	15CVH1			
8	501247	Nguyễn Tư	Chiến	08.10.1997	Quảng Ninh	15CDDL			
9	501248	Nguyễn Nho Minh	Chiến	28.09.1997	Quảng Nam	15CNTT1			
10	501249	Nguyễn Thị Hồng	Chung	13.2.1996	Quảng Ngãi	14SLS			
11	501250	Trần Thị Kiêm	Chung	16.03.1997	Quảng Nam	15CTXH			
12	501251	Đỗ Thị	Cố	26.03.1997	Quảng Ngãi	15SDL			
13	501252	Nguyễn Thành	Công	25.07.1997	Đồng Nai	15CTL			
14	501253	Nguyễn Thị	Cúc	17.10.1997	Quảng Nam	15CBC1			
15	501254	Đàm Văn	Cường	16.02.1995	Quảng Bình	15CVHH			
16	501255	Nguyễn Đức	Đại	02.08.1997	Quảng Nam	15ST			
17	501256	đặng văn	Danh	01.03.1997	Quảng Nam	15CTL			
18	501257	Chế Thanh	Đào	17.03.1996	Bình Định	15CBC1			
19	501258	Lương Văn	Đạt	29.06.1997	Nghệ An	15CHD1			
20	501259	Nguyễn Đình	Đạt	29.02.1996	Nghệ An	15CTL			
21	501260	Nguyễn Thị	Diễm	17.08.1997	Quảng Ngãi	15CLS			
22	501261	Lê Thị ái	Diễm	08.05.1997	Quảng Nam	15CVHH			
23	501262	Nguyễn Thị Kiều	Diễm	01.01.1997	Quảng Nam	15SGC			
24	501263	Phạm thị thúy	Diễm	27.05.1997	Quảng Nam	15SLS			
25	501264	Lê Hoàng	Diễm	12.07.1997	Đà Nẵng	15SNV			
26	501265	Trương Thị Tú	Diễm	20.04.1997	Quảng Nam	15VNH			
27	501266	Võ Thị Ngọc	Diễm	25.07.1998	Quảng Nam	16SGC			
28	501267	Võ Thị Ngọc	Diễm	14.10.1997	Quảng Nam	15SVL			
29	501268	Lưu Thị Dương	Diễn	04.11.1997	Quảng Nam	15CVNH			
30	501269	Hồ Anh	Diễn	20.12.1996	Quảng Ngãi	15ST			

Danh sách gồm 30 (Ba mươi) thí sinh.

Tổng số bài thi:

Tổng số tờ:

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 10 năm 2018
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ KHẢO SÁT NĂNG LỰC TIẾNG ANH
KỲ THI NGÀY 28/10/2018 TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐHQĐ

Phòng thi:

44 (F207)

Môn thi:

.....

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	MÃ ĐỀ	SỐ TỜ	CHỮ KÝ TS
1	501270	Ngô Thị Diệp	10.12.1997	Huế	15cbc2			
2	501271	Võ Thị Mỹ Diệp	02.02.1995	Quảng Nam	15SDL			
3	501272	Trần Thị Hồng Diệp	16.11.1997	Quảng Nam	15SHH			
4	501273	Đặng Thị Ngọc Diệp	18.8.1996	Hòa Bình	14CTM			
5	501274	Nguyễn Thị Diệu	16.01.1996	Đà Nẵng	14CVH2			
6	501275	Nguyễn Thị Hoàng Diệu	26.3.1997	Quảng Nam	15CVHH			
7	501276	Nguyễn Thị Mỹ Diệu	10.03.1998	Gia Lai	16SGC			
8	501277	Lê Xuân Định	05.06.1997	Quảng Nam	15CQM			
9	501278	Nguyễn Châu Thục Đoan	31.03.1997	Đà Nẵng	15CDDL			
10	501279	Trần Thị Hạnh Đoan	03.06.1997	Quảng Nam	15SNV			
11	501280	Trần Văn Quý Đôn	10.05.1996	Quảng Nam	14SLS			
12	501281	Lê Văn đông	04.12.1996	Đà Nẵng	15CTUD1			
13	501282	Võ Thị Đức	07.07.1996	Gia Lai	14CTXH			
14	501283	Phạm Hữu Đức	30.01.1996	Quảng Nam	14SVL			
15	501284	Nguyễn Phước Đức	15.09.1992	Quảng Nam	14SVL			
16	501285	Nguyễn Thị Đức	01.01.1997	Quảng Nam	15CVHH			
17	501286	Trần Mỹ Dung	07.03.1997	Đà Nẵng	15CDHE			
18	501287	Nguyễn Thị Dung	03.03.1996	Quảng Nam	15CDMT			
19	501288	Trần Thị Dung	27.12.1997	Nghệ An	15CTM			
20	501289	Lê Thị Yến Dung	28.3.1997	Quảng Nam	15CVHH			
21	501290	Trần Thị Phương Dung	06.07.1997	Đà Nẵng	15CVNH			
22	501291	Trương Thị Thùy Dương	24.10.1996	Hà Nội	14CHP			
23	501292	Nguyễn Thị Dương	07.10.1997	Quảng Nam	15CVH1			
24	501293	Đặng Phước Bảo Duy	16.12.1995	Quảng Nam	14SGC			
25	501294	Hồ Thị Duyên	10.02.1997	Hà Tĩnh	15CBC2			
26	501295	Nguyễn Anh Mỹ Duyên	01.10.1997	Quảng Ngãi	15CDDL			
27	501296	Trần Thị Mỹ Duyên	23.1.1997	Đà Nẵng	15CHP			
28	501297	Nguyễn Thị Hồng Duyên	04.01.1997	Phú Yên	15CTL			
29	501298	Đặng Thị Duyên	01.06.1997	Quảng Bình	15CTUDE			
30	501299	Nguyễn Thị Kỳ Duyên	06.02.1996	Đà Nẵng	15CVL			

Danh sách gồm 30 (Ba mươi) thí sinh.

Tổng số bài thi:

Tổng số tờ:

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 10 năm 2018
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ KHẢO SÁT NĂNG LỰC TIẾNG ANH
KỲ THI NGÀY 28/10/2018 TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐHQĐN

Phòng thi:

45 (F208)

Môn thi:

.....

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	MÃ ĐỀ	SỐ TỜ	CHỮ KÝ TS
1	501300	Ngô Thị Mỹ	Duyên	28.02.1997	Quảng Nam	15cvnh			
2	501301	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	04.12.1997	Quảng Nam	15SLS			
3	501302	Đặng Thị	Duyên	18.9.1997	Đà Nẵng	15SS			
4	501303	Lê Thị	Duyên	01.06.1998	Quảng Nam	16SVL			
5	501304	Dương Thị Kỳ	Duyên	16.06.2000	Đắk Lắk	18CVNH1			
6	501305	Phạm Thị	Gái	12.01.1994	Đà Nẵng	14CHP			
7	501306	Nguyễn Ngọc kiều	Gia	27.10.1997	Đà Nẵng	15CDMT			
8	501307	Đặng Thị Châu	Giang	06.02.1994	Đà Nẵng	13CDMT			
9	501308	Hồ Dương Thị	Giang	06.12.1996	Đà Nẵng	14CTUD			
10	501309	Phan Thị Châu	Giang	01.08.1996	Đà Nẵng	14CVNH2			
11	501310	Nguyễn Thị Thảo	Giang	12.04.1997	Kon Tum	15CBC2			
12	501311	Trần Thị Thu	Giang	10.05.1997	Quảng Nam	15CNTT1			
13	501312	nguyễn hoàng	Giang	15.12.1997	kon tum	15CTL			
14	501313	Đặng Thị Trà	Giang	03.03.1997	Quảng Nam	15CVHH			
15	501314	Nguyễn Thị Cẩm	Giang	10.04.1997	Quảng Nam	15CVL			
16	501315	Đoàn Cẩm	Giang	20.3.1997	Quảng Nam	15CVNH			
17	501316	Hoàng Thị Quỳnh	Giang	19.11.1997	Quảng Trị	15cvnh			
18	501317	Trần Thanh	Giang	16.12.1997	Quảng Nam	15ST			
19	501318	Nguyễn Thị Quỳnh	Giao	13.4.1996	Quảng Nam	15CHP			
20	501319	Nguyễn Thị Thu	Hà	28.10.1994	Đà Nẵng	13CDMT			
21	501320	Phạm Thanh	Hà	22.12.1990	Quảng Nam	13CTUD			
22	501321	Nguyễn Thị Thu	Hà	21.09.1996	Gia Lai	14CTXH			
23	501322	Phạm Văn	Hà	10.12.1997	Kon Tum	15CBC2			
24	501323	Lê Ngọc	Hà	28.12.1997	Đà Nẵng	15CHP			
25	501324	Bùi Thị Thu	Hà	01.08.1997	Đắk Lắk	15CNSH			
26	501325	Võ Thị Hồng	Hà	18.10.1997	Quảng Nam	15CQM			
27	501326	Trần Thị Thu	Hà	22.8.1997	Quảng Nam	15CVH1			
28	501327	Nguyễn Thị Khánh	Hà	26.12.1997	Quảng Ngãi	15CVH2			
29	501328	Ngô Thị	Hà	22.12.1997	Đà Nẵng	15cvnh			
30	501329	Nguyễn Thị Thu	Hà	25.6.1997	Quảng Nam	15SMN			

Danh sách gồm 30 (Ba mươi) thí sinh.

Tổng số bài thi:

Tổng số tờ:

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 10 năm 2018
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ KHẢO SÁT NĂNG LỰC TIẾNG ANH
KỲ THI NGÀY 28/10/2018 TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐHQĐ

Phòng thi:

46 (F209)

Môn thi:

.....

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	MÃ ĐỀ	SỐ TỜ	CHỮ KÝ TS
1	501330	Phùng Thanh Hạ	02.07.1996	Quảng Ngãi	15CTXH			
2	501331	Lê Thị Hạ	16.7.1996	Phú Yên	15CVNH			
3	501332	Ngô Thị Hai	17.06.1997	Đà Nẵng	15CDDL			
4	501333	Nguyễn Thanh Hải	31.10.1997	Quảng Nam	15CHD2			
5	501334	Trần Phước Hải	20.2.1996	Đà Nẵng	15CTUD1			
6	501335	Nguyễn Thị Thanh Hải	14.08.1997	Đà Nẵng	15CTUD2			
7	501336	Nguyễn Minh Hải	05.06.1997	Đà Nẵng	15CTXH			
8	501337	Lê Hồng Hải	22.06.1997	Quảng Nam	15CVL			
9	501338	Trần Lê Bảo Hân	08.11.1996	Gia Lai	14CVHH			
10	501339	Nguyễn Thị Hân	21.04.1994	Quảng Nam	15CQM			
11	501340	Lê Thị Như Hằng	02.07.1995	Huế	13SLS			
12	501341	Đỗ Thị Thu Hằng	12.09.1997	Nam Định	15CBC1			
13	501342	Trần Thị Hằng	05.05.1996	Gia Lai	15CBC2			
14	501343	Nguyễn Thị Hằng	19.07.1997	Quảng Nam	15CDDL			
15	501344	Đặng Thị Phương Hằng	28.06.1997	Quảng Nam	15CHD1			
16	501345	Trương Thị Vân Hằng	04.03.1997	Đà Nẵng	15CLS			
17	501346	Phạm Thị Hằng	10.03.1997	Quảng Bình	15CNSH			
18	501347	Huỳnh Thị Mỹ Hằng	04.01.1997	Đà Nẵng	15CVH2			
19	501348	Ngô Thị Thanh Hằng	18.05.1997	Đắk Lắk	15CVNH			
20	501349	Lương Thị Hằng	25.3.1997	Nghệ An	15SLS			
21	501350	Ngô Thị Minh Hằng	14.04.1997	Đà Nẵng	15SS			
22	501351	Đoàn Thị Thanh Hằng	21.06.1997	Quảng Nam	15ST			
23	501352	Nguyễn Thúy Hằng	01.06.1997	Quảng Nam	16cvnh			
24	501353	Nguyễn Thị Hạnh	12.02.1997	Nghệ An	15CDDL			
25	501354	Trần Thị Xuân Hiệp	25.11.1995	Quảng Nam	15ST			
26	501355	Huỳnh Thị Ngọc Hạnh	24.6.1997	Đà Nẵng	15CVH1			
27	501356	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	02.06.1997	Quảng Bình	15CVNH			
28	501357	Tiền Hòa Hậu	16.1.1997	Đà Nẵng	15CHP			
29	501358	Bùi Thị Bích Hậu	18.11.1997	Quảng Nam	15CTUDE			
30	501359	Nguyễn Thị Hậu	26.06.1997	Nghệ An	15CVH1			

Danh sách gồm 30 (Ba mươi) thí sinh.

Tổng số bài thi:

Tổng số tờ:

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 10 năm 2018
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ KHẢO SÁT NĂNG LỰC TIẾNG ANH
KỲ THI NGÀY 28/10/2018 TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐHQĐN

Phòng thi:

47 (F210)

Môn thi:

.....

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	MÃ ĐỀ	SỐ TỜ	CHỮ KÝ TS
1	501360	Đỗ Thị Thu hiền	18.04.1997	Đà Nẵng	15CDDL			
2	501361	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	21.10.1997	Đà Nẵng	15CDMT			
3	501362	Nguyễn Thị Hiền	27.10.1997	Quảng Nam	15CHP			
4	501363	Nguyễn Thị Thu Hiền	13.04.1996	Quảng Nam	15cntt2			
5	501364	Nguyễn Thị út Hiền	28.02.1997	Bình Thuận	15CVH1			
6	501365	Nguyễn Thị Thanh Thúy Hiền	03.10.1997	Đà Nẵng	15CVH2			
7	501366	Phạm Thị Hiền	12.08.1997	Quảng Bình	15CVH2			
8	501367	Nguyễn Thị Thu Hiền	01.01.1997	Đà Nẵng	15cvhh			
9	501368	Nguyễn Thị Thu Hiền	12.01.1997	Quảng Nam	15CVNH			
10	501369	Nguyễn Thị Hiền	17.12.1997	Quảng Nam	15SHH			
11	501370	Thái Thị Minh Hiền	21.07.1996	Quảng Nam	15SMN			
12	501371	Phan Thị Minh Hiền	23.02.1993	Đà Nẵng	15SS			
13	501372	Nguyễn Thị Thanh Hiền	14.8.1997	Quảng Nam	15ST			
14	501373	Huỳnh Thảo Hiền	31.05.1998	Đà Nẵng	16SGC			
15	501374	Nguyễn Thị Hiệp	11.06.1997	Quảng Nam	15CNSH			
16	501375	Trần Thị Như Hiếu	04.04.1995	Đà Nẵng	13CNTT			
17	501376	Trần Văn Hiếu	12.09.1997	Đà Nẵng	15CTM			
18	501377	Huỳnh Công Hiếu	04.09.1997	Quảng Nam	15SLS			
19	501378	Đinh Công Duy Hiệu	29.08.1997	Quảng Nam	15CNSH			
20	501379	Đoàn Thị Hoa	29.11.1997	Quảng Nam	15CHD2			
21	501380	Trần Thị Hoa	28.01.1997	Quảng Nam	15CVH1			
22	501381	Đinh Thị Thanh Hoa	15.6.1997	Đà Nẵng	15CVHH			
23	501382	Nguyễn Bích Tiên Hoa	13.10.1997	Đà Nẵng	15CVHH			
24	501383	Lê Thị Hương Hoa	26.09.1997	Quảng Nam	15SLS			
25	501384	Nguyễn Thị Thanh Thúy Hòa	03.10.1997	Đà Nẵng	15CVH2			
26	501385	Huỳnh Nguyễn Khánh Hòa	07.03.1997	Quảng Nam	15SS			
27	501386	Nguyễn Minh Hòa	26.01.1998	Kon Tum	16SGC			
28	501387	Nguyễn Quang Hoàng	16.02.1993	Quảng Nam	13CTUD			
29	501388	Mai Văn Hoàng	10.01.1997	Đà Nẵng	15CBC1			
30	501389	Huỳnh Thị Nhật Hoàng	12.07.1997	Đà Nẵng	15CVH2			

Danh sách gồm 30 (Ba mươi) thí sinh.

Tổng số bài thi:

Tổng số tờ:

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 10 năm 2018
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ KHẢO SÁT NĂNG LỰC TIẾNG ANH
KỲ THI NGÀY 28/10/2018 TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐHQĐ

Phòng thi:

48 (F101)

Môn thi:

.....

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	MÃ ĐỀ	SỐ TỜ	CHỮ KÝ TS
1	501390	Nguyễn Thị Thúy	Hoàng	11.07.1997	Quảng Nam	15SVL			
2	501391	Phùng Văn	Hoàng	19.09.1995	Quảng Nam	16SGC			
3	501392	Trần Ngọc	Hội	16.7.1996	Quảng Ngãi	15CNTT2			
4	501393	Đặng Thị ánh	Hồng	03.04.1997	Quảng Ngãi	15CQM			
5	501394	Nguyễn Thúy	Hồng	25.10.1997	Quảng Ngãi	15CVH1			
6	501395	Nguyễn Văn	Hùng	27.12.1997	Quảng Nam	15CQM			
7	501396	Đổng Thế	Hưng	09.01.1997	quảng Ngãi	15CLS			
8	501397	Nguyễn Việt	Hưng	06.08.1997	Quảng Ngãi	15CNSH			
9	501398	Ngô Thị Kim	Hương	27.09.1994	Quảng Nam	13CDMT			
10	501399	Văn Thanh Thiên	Hương	01.06.1997	Đà Nẵng	15chde			
11	501400	Trần Thị Thúy	hương	01.06.1996	Quảng Nam	15CNSH			
12	501401	Phạm Thị	Hương	30.10.1997	Nam Định	15CTL			
13	501402	Lê Thị	Hương	20.3.1996	Quảng Nam	15CTUD1			
14	501403	Huỳnh Thị	Hương	15.06.1997	Quảng Nam	15CTUD2			
15	501404	Trần Thị Thanh	Hương	01.07.1997	Kon Tum	15CVH1			
16	501405	Lê Thị Thanh	Hương	22.03.1997	Đà Nẵng	15cvhh			
17	501406	Trần Thị Thu	Hương	12.05.1997	Thanh Hóa	15CVHH			
18	501407	Phan Thị	Hương	21.05.1996	Quảng Nam	15CVHH			
19	501408	Đỗ Thị	Hương	18.05.1997	Thanh Hóa	15cvnh			
20	501409	Huỳnh Thị Thu	Hương	29.01.1996	Quảng Nam	15SVL			
21	501410	Nguyễn Thị	Hương	27.01.1998	Quảng Nam	16SVL			
22	501411	Nguyễn Thị Thanh	Hường	09.01.1997	Gia Lai	15CHP			
23	501412	Trương Thị Bích	Hường	10.10.1997	Quảng Nam	15CQM			
24	501413	Lê Thị Thu	Hường	26.09.1997	Quảng Nam	15SVL			
25	501414	Lê Giang	Huy	15.02.1996	Đà Nẵng	14CHD			
26	501415	Nguyễn Ngọc	Huy	02.09.1997	Quảng Trị	15CBC1			
27	501416	Nguyễn Văn Gia	Huy	07.07.1996	Quảng Nam	15CVH1			
28	501417	Trương Thị	Huyền	18.01.1997	Gia Lai	15CBC2			
29	501418	Lê Thị	Huyền	16.05.1997	Thanh Hóa	15CTUDE			

Danh sách gồm 29 (Hai mươi chín) thí sinh.

Tổng số bài thi:

Tổng số tờ:

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 10 năm 2018

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ KHẢO SÁT NĂNG LỰC TIẾNG ANH
KỲ THI NGÀY 28/10/2018 TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐHQĐ**

Phòng thi:

49 (F102)

Môn thi:

.....

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	MÃ ĐỀ	SỐ TỜ	CHỮ KÝ TS
1	501419	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	26.06.1997	Quảng Ngãi	15SDL			
2	501420	Mai Thị Huyền	12.05.1996	quảng Ngãi	15shh			
3	501421	Đào Thị Thu Huyền	22.11.1997	Gia Lai	15SS			
4	501422	Lê Thị Thanh Huyền	29.6.1997	Đà Nẵng	15SS			
5	501423	Phạm Thị Huyền	20.10.1997	Quảng Bình	15SVL			
6	501424	Võ Thị Như Huỳnh	08.05.1997	Nghệ An	15cnsH			
7	501425	Trịnh Lê Kha	16.06.1997	Đà Nẵng	15CQM			
8	501426	Trương Thị Minh Khải	01.01.1994	Quảng Ngãi	13SMN2			
9	501427	Lê Quang Khải	02.11.1997	Đà Nẵng	16ST			
10	501428	Phan Ngọc Công Khanh	25.09.1996	Đà Nẵng	14SVL			
11	501429	Lê Trung khánh	03.05.1997	Đà Nẵng	15st			
12	501430	Lê Trọng Khiêm	09.01.1997	Đà Nẵng	15CQM			
13	501431	Trương Công Khoa	06.10.1997	Đà Nẵng	15CLS			
14	501432	Hồ Thị Minh Khương	02.07.1994	Quảng Ngãi	13CDMT			
15	501433	Hồ Anh Kiệt	08.09.1997	Đà Nẵng	15CDMT			
16	501434	Văn Phú Anh Kiệt	31.03.1997	Đắk Nông	15chp			
17	501435	Nguyễn Thị Phương Kiều	07.10.1997	Quảng Nam	15CNSH			
18	501436	Phạm Thúy Kiều	12.04.1997	Quảng Nam	15SMN			
19	501437	Nguyễn Thị Oanh Kiều	15.4.1997	Quảng Nam	15SS			
20	501438	Trần Thị Lạc	27.2.1996	Bình Định	15CHD1			
21	501439	Hồ Văn Lai	10.05.1996	Quảng Nam	15CTM			
22	501440	Nguyễn Thanh Lâm	02.01.1997	Đà Nẵng	15CDMT			
23	501441	Phạm Thị Lan	01.01.1997	Quảng Ninh	15cvh1			
24	501442	Nguyễn Thị Kiều Lan	02.12.1997	Quảng Nam	15SDL			
25	501443	Nguyễn Thị Ngọc Lan	18.09.1996	Quảng Trị	15SMN			
26	501444	Lê Thị Lan	20.07.1997	Đà Nẵng	15SNV			
27	501445	Nguyễn Thị Lan	25.10.1997	Gia Lai	15SNV			
28	501446	Đỗ Thị Thanh Lan	01.01.1997	Ninh Thuận	15SPT			
29	501447	Cao Thị Vân Lâu	03.08.1997	Quảng Nam	15CNSH			

Danh sách gồm 29 (Hai mươi chín) thí sinh.

Tổng số bài thi:

Tổng số tờ:

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 10 năm 2018

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ KHẢO SÁT NĂNG LỰC TIẾNG ANH
KỲ THI NGÀY 28/10/2018 TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐHQĐN

Phòng thi:

50 (F106)

Môn thi:

.....

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	MÃ ĐỀ	SỐ TỜ	CHỮ KÝ TS
1	501448	Nguyễn Văn Lầu	15.04.1997	Quảng Nam	15ST			
2	501449	Nguyễn Thị Thanh Lê	15.10.1997	Quảng Nam	15CTXH			
3	501450	Nguyễn Thị hồng Lệ	23.06.1996	Quảng Nam	14SVL			
4	501451	Nguyễn Thị Nhật Lệ	27.04.1997	Hà Nội	15SNV			
5	501452	Phan Thị Thùy Lành	01.03.1997	Quảng Nam	15SHH			
6	501453	Đào Thị Kim Liên	17.10.1994	Quảng Trị	14CVH1			
7	501454	Trần Thị Liên	01.06.1997	Nghệ An	15CTL			
8	501455	Nguyễn Thị Liên	26.03.1997	Quảng Nam	15CTM			
9	501456	Lê Thị Thu Liên	06.02.1996	quảng Ngãi	15ctxh			
10	501457	Nguyễn Thị Kim Liên	06.06.1997	Gia Lai	15SMN			
11	501458	Nguyễn Thị Hồng Liên	20.06.1997	Quảng Nam	15CBC2			
12	501459	Phạm Thị Liễu	05.12.1997	Quảng Nam	15CHP			
13	501460	Nguyễn Thị Liễu	08.12.1997	Quảng Nam	15CHP			
14	501461	Phan Thị Liễu	27.01.1998	Quảng Nam	16CNTT2			
15	501462	Lê Thị Linh	04.04.1997	Thanh Hóa	15CBC1			
16	501463	Trương Thị Thùy Linh	15.07.1997	Quảng Nam	15CDMT			
17	501464	Phan Nguyễn Gia Linh	17.02.1997	Quảng Ngãi	15CNSH			
18	501465	Phan Thị Quỳnh Linh	28.11.1997	Đà Nẵng	15CNTT1			
19	501466	Nguyễn Thị Ngọc Linh	27.06.1997	Đà Nẵng	15CTUD1			
20	501467	Hồ Thị Linh	10.10.1997	Quảng Nam	15CTXH			
21	501468	Nguyễn Thị Ngọc Linh	11.02.1997	Quảng Nam	15ctxh			
22	501469	Nguyễn Thị Quỳnh Linh	10.06.1997	Đà Nẵng	15CVH1			
23	501470	Nguyễn Trần Khánh Linh	26.9.1997	Đà Nẵng	15CVH2			
24	501471	Lê Hoàng Thùy Linh	19.8.1997	Quảng Bình	15CVNH			
25	501472	Nguyễn Thị Linh	17.04.1997	Thanh Hóa	15SDL			
26	501473	Nguyễn Thùy Linh	17.10.1997	Quảng Nam	15SNV			
27	501474	Chu Thị Thùy Linh	28.1.1996	Nghệ An	15SS			
28	501475	Phạm Lê Khánh Linh	30.10.1997	Đà Nẵng	15ST			
29	501476	Phan Thị Linh	28.5.1997	Nghệ An	15ST			

Danh sách gồm 29 (Hai mươi chín) thí sinh.

Tổng số bài thi:

Tổng số tờ:

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 10 năm 2018

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ KHẢO SÁT NĂNG LỰC TIẾNG ANH
KỲ THI NGÀY 28/10/2018 TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐHQĐ

Phòng thi:

51 (F107)

Môn thi:

.....

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	MÃ ĐỀ	SỐ TỜ	CHỮ KÝ TS
1	501477	Nguyễn Vũ Nam	Linh	21.12.1996	Quảng Trị	16cvnh			
2	501478	Võ Duy	Linh	01.05.1998	Đà Nẵng	16ST			
3	501479	Nguyễn Thị	Loan	19.05.1997	Quảng Ngãi	15CDMT			
4	501480	Trần Thị	Lợi	20.08.1997	Quảng Nam	15CHD1			
5	501481	Huỳnh Công Hoàng	Long	26.10.1997	Đà Nẵng	15CDMT			
6	501482	Nguyễn Phước	Long	02.03.1997	Đà Nẵng	15CQM			
7	501483	Nguyễn Lê Thành	Luân	02.01.1996	Quảng Ngãi	14SLS			
8	501484	Phạm Thị Khánh	Ly	13.09.1996	Gia Lai	15CBC1			
9	501485	Nguyễn Thị Thảo	Ly	24.05.1997	Bình Định	15CDMT			
10	501486	Đỗ Nhật	Ly	30.03.1997	Quảng Nam	15CTUDE			
11	501487	Huỳnh Thị Ly	Ly	06.01.1996	Quảng Nam	15CVHH			
12	501488	Lê Thị Ngọc	Ly	23.05.1996	Đà Nẵng	15CVNH			
13	501489	Võ Thị Xuân	Ly	01.02.1997	Đà Nẵng	15SDL			
14	501490	Phạm Hoàng Khánh	Ly	02.09.1997	Hà Tĩnh	15SHH			
15	501491	Nguyễn Thị Yến	Ly	18.10.1997	Quảng Nam	15SMN			
16	501492	Đinh Thị Cam	Ly	04.07.1997	Quảng Nam	15ss			
17	501493	Đặng Thị Khánh	Ly	13.05.1998	Quảng Ngãi	16SHH			
18	501494	Ngô Thanh	Lý	02.07.1007	Quảng Nam	15CMT			
19	501495	Nguyễn Thị	Lý	10.01.1997	Nghệ An	15CNSH			
20	501496	Ngô Lê Quỳnh	Mai	14.08.1995	Đà Nẵng	14CVNH			
21	501497	Hoàng Thanh	Mai	09.01.1997	Hà Tĩnh	15CBC1			
22	501498	Đặng Thị Thanh	Mai	17.10.1997	Đắk Lắk	15CVNH			
23	501499	Phạm Thị Huệ	Mầm	10.09.1997	Quảng Nam	15CQM			
24	501500	Võ Thị Thu	Mẫn	08.03.1997	QUẢNG NGÃI	15cdmt			
25	501501	Lê Thị	Mẫn	23.08.1997	Đắk Lắk	15CTL			
26	501502	Nguyễn	manh	03.05.1996	Quảng Trị	14SDL			
27	501503	Y	May	28.08.1997	Kon Tum	15SNV			
28	501504	Vũ Thị	Mến	24.09.1996	Nam Định	14CTM			
29	501505	Trần Nhật	Minh	17.06.1997	Đà Nẵng	15CNTT1			

Danh sách gồm 29 (Hai mươi chín) thí sinh.

Tổng số bài thi:

Tổng số tờ:

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 10 năm 2018

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ KHẢO SÁT NĂNG LỰC TIẾNG ANH
KỲ THI NGÀY 28/10/2018 TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐHQĐN

Phòng thi:

52 (F108)

Môn thi:

.....

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	MÃ ĐỀ	SỐ TỜ	CHỮ KÝ TS
1	501506	Huỳnh Ngọc	Minh	25.11.1997	Đà Nẵng	15CNTT2			
2	501507	Lê Thị Thanh	Minh	23.09.1997	Quảng Nam	15SLS			
3	501508	Nguyễn Thị	Mơ	19.1.1996	Hà Tĩnh	15CQM			
4	501509	Huỳnh Thị Trà	My	10.01.1997	Quảng Nam	15CBC2			
5	501510	Trần Thị Trà	My	02.02.1997	QUẢNG NGÃI	15CBC2			
6	501511	Nguyễn Thị Trà	My	14.12.1997	Quảng Nam	15CVNH			
7	501512	Huỳnh Thị Tiểu	My	11.06.1997	Quảng Nam	15SLS			
8	501513	Đinh Hoài	My	13.10.1997	Quảng Nam	15SNV			
9	501514	Huỳnh Thị Trúc	My	14.08.1997	Đà Nẵng	15SPT			
10	501515	Thân Thị Diệu	My	27.1.1997	Quảng Nam	15ST			
11	501516	Lê Thị Nguyễn	My	14.04.1998	quảng Ngãi	16cvnh			
12	501517	Nguyễn Thị	Mỹ	22.12.1997	Hà Tĩnh	15CBC2			
13	501518	Nguyễn Thị Thanh	Mỹ	15.12.1997	Bình Định	15CHP			
14	501519	Nguyễn Thị	Mỹ	20.10.1998	Quảng Nam	16CNTT2			
15	501520	Đinh Thị Diễm	Na	01.05.1997	Đà Nẵng	15CNSH			
16	501521	Võ Thị	Na	10.01.1996	Quảng Nam	15SHH			
17	501522	Lê Văn	Nam	22.05.1995	Quảng Nam	14CDMT			
18	501523	Ngô Thị	Nga	20.09.1995	Nghệ An	14CVH2			
19	501524	La Thị Bích	Nga	09.11.1996	Đà Nẵng	15CDDL			
20	501525	Lê Thị Thu	Nga	09.07.1997	Quảng Ngãi	15CHD2			
21	501526	Nguyễn Thị Mỹ	Nga	15.09.1997	Bình Định	15CNSH			
22	501527	Nguyễn Thị Tuyết	Nga	16.01.1997	Gia Lai	15ctl			
23	501528	Trần Thị	Nga	19.09.1996	Kon Tum	15CTM			
24	501529	Nguyễn Thị Thúy	Nga	07.05.1996	Gia Lai	15SNV			
25	501530	Phan Thị Thùy	Nga	24.12.1997	Đà Nẵng	15SNV			
26	501531	Lê Thị	Ngà	15.06.1996	Đăk Lăk	15cbc2			
27	501532	Đinh Thị Kim	Ngân	02.02.1996	Quảng Nam	15CDDL			
28	501533	Nguyễn Thị Phương	Ngân	14.10.1996	Đà Nẵng	15CHD2			
29	501534	Nguyễn Việt	Ngân	18.07.1996	Đà Nẵng	15CTL			

Danh sách gồm 29 (Hai mươi chín) thí sinh.

Tổng số bài thi:

Tổng số tờ:

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 10 năm 2018

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ KHẢO SÁT NĂNG LỰC TIẾNG ANH
KỲ THI NGÀY 28/10/2018 TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐHQĐN

Phòng thi:

53 (F109)

Môn thi:

.....

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	MÃ ĐỀ	SỐ TỜ	CHỮ KÝ TS
1	501535	Lê Thị Kiều	Ngân	24.02.1994	Quảng Nam	15CTXH			
2	501536	Phạm Thị Kim	Ngân	16.08.1996	Đà Nẵng	15shh			
3	501537	Huỳnh thị	Ngân	19.12.1998	Đắk Lắk	16cvnh			
4	501538	Trần Trọng	Nghĩa	10.03.1997	QUẢNG NGÃI	15CTUD2			
5	501539	Nguyễn Công	Nghĩa	16.1.1999	Quảng Ngãi	17CNTT1			
6	501540	Lê Khánh	Ngọc	22.10.1996	Đà Nẵng	14CTUD			
7	501541	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	02.09.1996	Đà Nẵng	15CDMT			
8	501542	Hà Thoại	Nguyên	07.11.1997	Đà Nẵng	15CDMT			
9	501543	Nguyễn Ngọc	Nguyên	23.12.1997	Quảng Nam	15CNTT2			
10	501544	Đỗ Nguyễn Ý	Nguyên	25.03.1996	Đà Nẵng	15CQM			
11	501545	Trần Thị Trinh	Nguyên	16.6.1996	Quảng Nam	15CQM			
12	501546	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	26.03.1997	Đà Nẵng	15CTL			
13	501547	Lê Thị Thu	Nguyên	30.07.1997	Quảng Ngãi	15CTXH			
14	501548	Lê Thị Thảo	Nguyên	05.02.1997	Quảng Nam	15SLS			
15	501549	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	26.07.1997	Quảng Nam	15SNV			
16	501550	Trần Hưng Phúc	Nguyên	17.10.1997	Đà Nẵng	15ST			
17	501551	Lê Thị Ánh	Nguyệt	17.6.1997	Gia Lai	15CBC1			
18	501552	Lê Thị Minh	Nguyệt	16.06.1997	Quảng Trị	15CBC2			
19	501553	Phan Thị	Nguyệt	17.03.1996	Đắk Lắk	15CHDE			
20	501554	Nguyễn Thị Ánh	Nguyệt	27.07.1997	Đà Nẵng	15CQM			
21	501555	Phan Thị Minh	Nguyệt	27.09.1997	Quảng Nam	15ST			
22	501556	Hồ Thị Hàn	Nguyệt	14.11.1997	Quảng Trị	16SMN			
23	501557	Mậu Thị	Nhân	01.02.1997	Quảng Nam	15SS			
24	501558	Trịnh Xuân	Nhân	12.10.1998	Nghệ An	16CVHH			
25	501559	Lê Văn Thiên	Nhân	09.07.1995	Đà Nẵng	14CTUD			
26	501560	Dương Vũ Hào	Nhi	06.04.1997	Quảng Nam	15CBC1			
27	501561	Trương Thị Ý	Nhi	30.11.1997	Đà Nẵng	15CBC2			
28	501562	Võ Thị	Nhi	26.03.1996	Quảng Nam	15CTUD1			
29	501563	Võ Thị Tuyết	Nhi	15.12.1996	Đà Nẵng	15cvh1			

Danh sách gồm 29 (Hai mươi chín) thí sinh.

Tổng số bài thi:

Tổng số tờ:

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 10 năm 2018

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ KHẢO SÁT NĂNG LỰC TIẾNG ANH
KỲ THI NGÀY 28/10/2018 TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐHQĐN

Phòng thi:

54 (B201)

Môn thi:

.....

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	MÃ ĐỀ	SỐ TỜ	CHỮ KÝ TS
1	501564	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	15.8.1996	Quảng Nam	15CVH2			
2	501565	Hồ Thị Hiền Nhi	06.08.1997	Đà Nẵng	15CVL			
3	501566	Nguyễn Thị Yên Nhi	14.07.1997	Đà Nẵng	15CVL			
4	501567	Phan Thị nhi	16.02.1996	Hồng Kông	15SHH			
5	501568	Phùng Thị Ngọc Nhi	22.7.1997	Đà Nẵng	15SPT			
6	501569	Vũ Phương Nhi	01.11.1997	Quảng Bình	15st			
7	501570	Nguyễn Thị Tú Nhi	20.03.1996	Quảng Nam	16smn			
8	501571	Lê Nữ Bích nhiên	11.07.1996	Phú Yên	15CTM			
9	501572	Phan Thị Quỳnh Như	20.07.1997	Quảng Nam	15CBC1			
10	501573	Nguyễn Thị Quỳnh Như	13.06.1997	Đà Nẵng	15CBC2			
11	501574	Nguyễn Thị Ý Như	19.02.1997	Quảng Ngãi	16SMN			
12	501575	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	06.12.1997	Quảng Ngãi	15CTM			
13	501576	Nguyễn Thị Hồng Nhung	26.2.1997	Quảng Nam	15CVNH			
14	501577	Lê Thị Nhung	20.11.1996	Quảng Nam	15SGC			
15	501578	Lê Thị Nhung	05.06.1997	Quảng Ngãi	15SPT			
16	501579	Võ Đặng Cẩm Nhung	25.10.1997	Đà Nẵng	15ss			
17	501580	Hà Thị Kiều Nhung	23.05.1997	Gia Lai	15STH			
18	501581	Đỗ Thị Hồng Nhung	25.02.1997	Quảng Nam	15SVL			
19	501582	Huỳnh Thị Phước Nhựt	10.06.1995	Đà Nẵng	15CQM			
20	501583	Trần lê thị hoàng Ni	24.10.1997	Quảng Nam	15CNTT1			
21	501584	Nguyễn Thị Nở	07.10.1996	Đà Nẵng	15CVHH			
22	501585	Đoàn Thị Mỹ Nữ	09.10.1997	Quảng Ngãi	15ctxh			
23	501586	Dương Thị Nữ	20.08.1997	Quảng Nam	15SNV			
24	501587	Phan Thị Tố Nữ	01.01.1998	Quảng Nam	16smn			
25	501588	Võ Thị Ngọc Nương	08.11.1997	Quảng Ngãi	15 CTXH			
26	501589	Huỳnh Thị Ny	02.01.1997	Đắk Lắk	15CNTT2			
27	501590	Phạm Thị Mỹ Oanh	28.2.1997	Gia Lai	15CHP			
28	501591	Hồ Thị Lâm Oanh	02.01.1996	Nghệ An	15CVHH			
29	501592	Hồ Thị Lâm Oanh	11.11.1997	Nghệ An	15CVNH			

Danh sách gồm 29 (Hai mươi chín) thí sinh.

Tổng số bài thi:

Tổng số tờ:

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 10 năm 2018

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ KHẢO SÁT NĂNG LỰC TIẾNG ANH
KỲ THI NGÀY 28/10/2018 TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐHQĐN

Phòng thi:

55 (B204)

Môn thi:

.....

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	MÃ ĐỀ	SỐ TỜ	CHỮ KÝ TS
1	501593	Lưu Thị	Oanh	28.12.1997	Thanh Hóa	15cvnh			
2	501594	Nguyễn Thị	Oanh	16.07.1995	Quảng Ngãi	15CVNH			
3	501595	Lê Thị Kim	Oanh	13.02.1997	Quảng Ngãi	15SNV			
4	501596	Đỗ Phú	Phát	28.04.1997	Đà Nẵng	15shh			
5	501597	Phạm Tiến	Phát	23.10.1994	Đà Nẵng	16SGC			
6	501598	Nguyễn Thị Hồng	Phi	06.04.1996	Phú Yên	14SLS			
7	501599	Trần Văn	Phú	22.07.1997	Đà Nẵng	15CNTT1			
8	501600	Nguyễn Hoàng	Phúc	28.03.1995	Quảng Nam	14CQM			
9	501601	Nguyễn Thị Hồng	Phúc	10.03.1997	Quảng Ngãi	15CDDL			
10	501602	Lê Văn	Phúc	25.10.1997	QUẢNG NGÃI	15CHD1			
11	501603	Tạ	Phúc	14.06.1997	Quảng Nam	15CLS			
12	501604	Trần Thị Thanh	Phúc	25.02.1996	Quảng Nam	15CQM			
13	501605	Trương Phan Mỹ	Phúc	12.08.1997	Kon Tum	15CTL			
14	501606	Nguyễn Thị	Phụng	30.08.1996	Đà Nẵng	15CHD1			
15	501607	Lê Văn	Phụng	31.7.1997	Quảng Nam	15CTM			
16	501608	Võ Thị	Phước	02.05.1997	Quảng Nam	15CQM			
17	501609	Phạm Thị Ánh	Phước	27.10.1997	Quảng Nam	15SMN			
18	501610	Dương Thị Thanh	Phương	26.06.1995	Gia Lai	14CVNH			
19	501611	Vũ Thị Thúy	Phương	19.01.1995	Đắc Nông	14STH			
20	501612	Nguyễn Nam	Phương	20.11.1997	Đà Nẵng	15CDMT			
21	501613	Đào Thị	Phương	01.02.1997	Nghệ An	15CNSH			
22	501614	Nguyễn Thị	Phương	10.12.1997	Quảng Nam	15CNSH			
23	501615	Ông Hoàng Nhật	Phương	04.06.1997	Đà Nẵng	15CNTT1			
24	501616	Phạm Thị Thúy	Phương	20.11.1996	Gia Lai	15CTL			
25	501617	Trương Mai Nam	Phương	13.12.1997	Đà Nẵng	15CVH2			
26	501618	Bùi Thị Bích	Phương	13.06.1997	Phú Yên	15CVHH			
27	501619	Nguyễn Thu	Phương	17.12.1997	Hà Tĩnh	15SMN			
28	501620	Mai Thị Hà	Phương	28.07.1997	Hà Tĩnh	15SS			
29	501621	Đào Trinh kim	Phượng		Đà Nẵng	13CTUD			

Danh sách gồm 29 (Hai mươi chín) thí sinh.

Tổng số bài thi:

Tổng số tờ:

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 10 năm 2018
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ KHẢO SÁT NĂNG LỰC TIẾNG ANH
KỲ THI NGÀY 28/10/2018 TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐHQĐN

Phòng thi:

56 (B205)

Môn thi:

.....

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	MÃ ĐỀ	SỐ TỜ	CHỮ KÝ TS
1	501622	Nguyễn Thị	Phượng	02.02.1995	Đăk Lăk	13CVHH			
2	501623	Ngô Thị	Phượng	16.6.1996	Đà Nẵng	15CTUD1			
3	501624	Nguyễn Trần Hoa	Phượng	15.06.1996	Quảng Nam	15SHH			
4	501625	Lê Thị	Phượng	14.01.1996	Quảng Nam	15SPT			
5	501626	Lê Thị Kim	Phượng	28.03.1998	Đà Nẵng	16CNTT2			
6	501627	Nguyễn Văn	Quân	09.08.1996	Đăk Lăk	15CVHH			
7	501628	Võ Văn	Quảng	01.07.1997	Quảng Trị	15CNTT2			
8	501629	Trịnh Phú	Quốc	25.06.1997	Quảng Nam	15CQM			
9	501630	Nguyễn Thị Tường	Quyên	19.3.1997	Bình Định	15CBC2			
10	501631	Châu Thị	Quyên	08.05.1997	Quảng Nam	15CHD1			
11	501632	Lưu	Quyên	01.05.1996	Quảng Nam	14CNTT			
12	501633	Trịnh Đăng	Quyên	01.02.1995	Đăk Lăk	15CBC1			
13	501634	Dương Thái Thúy	Quỳnh	28.7.1997	Quảng Nam	15CHD2			
14	501635	Nguyễn Thị Mai	Quỳnh	04.09.1997	Đà Nẵng	15CHDE			
15	501636	Trần Thị Diễm	Quỳnh	05.09.1997	Gia Lai	15CNSH			
16	501637	Ngô Lệ	Quỳnh	27.09.1997	Đà Nẵng	15CNTT2			
17	501638	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	16.04.1995	Lâm Đồng	15shh			
18	501639	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	20.07.1997	Quảng Trị	15SNN			
19	501640	Ngô Thị Minh	Sa	30.08.1996	Đăk Lăk	15CHDE			
20	501641	Nguyễn Thị Thanh	Sang	14.2.1996	Quảng Nam	14CNSH			
21	501642	Nguyễn Quang	Sang	22.1.1997	Quảng Nam	15CHD2			
22	501643	Nguyễn Thị Hồng	Sen	25.7.1997	Nghệ An	15SMN			
23	501644	Ngô Thị	Sim	22.10.1997	Đà Nẵng	15CVH1			
24	501645	Ngô Thị My	Son	25.09.1995	Đà Nẵng	13CQM			
25	501646	Nguyễn Thị	Sôn	24.10.1997	Quảng Nam	15CVHH			
26	501647	Nguyễn Thái	Son	15.02.1993	Đăk Lăk	15CTXH			
27	501648	Lê Thị	Sương	14.9.1995	Quảng Ngãi	14SLS			
28	501649	Huỳnh Thị Thu	Sương	03.05.1996	Quảng Nam	14SMN1			
29	501650	Lê Thị Thu	Sương	26.3.1997	Quảng Nam	15CBC2			

Danh sách gồm 29 (Hai mươi chín) thí sinh.

Tổng số bài thi:

Tổng số tờ:

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 10 năm 2018

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ KHẢO SÁT NĂNG LỰC TIẾNG ANH
KỲ THI NGÀY 28/10/2018 TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐHQĐN

Phòng thi:

57 (B206)

Môn thi:

.....

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	MÃ ĐỀ	SỐ TỜ	CHỮ KÝ TS
1	501651	Võ Thị Thu	Sương	22.07.1997	Gia Lai	15CLT			
2	501652	Đỗ Thanh	Sương	03.10.1996	Quảng Nam	15CQM			
3	501653	Nguyễn Thị Tuyết	Sương	24.10.1997	Quảng Ngãi	15CTXH			
4	501654	Nguyễn Thị Hồng	Sương	18.11.1997	Quảng Nam	15SS			
5	501655	Lưu Thị	Sương	30.05.1998	Quảng Nam	16ST			
6	501656	Bùi Thị	Sửu	18.09.1997	Quảng Nam	15CVL			
7	501657	Đinh Thị Ngọc	Tài	20.01.1997	Đà Nẵng	15CHD2			
8	501658	Lê Văn	Tâm	15.09.1997	Bình Định	15CBC1			
9	501659	Hồ Thanh	Tâm	04.08.1996	Quảng Nam	15CHP			
10	501660	Lê Thị	Tâm	17.12.1996	Quảng Trị	15CTL			
11	501661	Nguyễn Thị Mỹ	Tâm	20.10.1997	Quảng Nam	15CTUD1			
12	501662	Nguyễn Thị Phương	Tâm	11.03.1997	Gia Lai	15CVH2			
13	501663	Dương Thị	Tâm	23.03.1997	Quảng Nam	15SGC			
14	501664	Võ Văn	Tân	11.02.1997	Đà Nẵng	15CHD2			
15	501665	Nguyễn Thanh	Tân	17.06.2097	Quảng Nam	15SNV			
16	501666	Trần Thị Hiền	Tha	31.01.1996	Quảng Nam	14CVH2			
17	501667	Nguyễn Quốc	Thái	31.10.1996	Quảng Nam	15CDMT			
18	501668	Nguyễn Ngọc	Thái	04.05.1997	Đà Nẵng	15SNV			
19	501669	Trịnh Thị Minh	Thắm	07.07.1997	Quảng Nam	15CHP			
20	501670	Trần Thị	Thắm	02.01.1996	Quảng Nam	15SMN			
21	501671	Đỗ Thị Minh	Thắm	18.08.1996	Đà Nẵng	15ss			
22	501672	Tưởng Văn	Thắng	16.07.1997	Quảng Nam	15SGC			
23	501673	Nguyễn Thị	Thanh	12.11.1997	Đà Nẵng	15CBC1			
24	501674	Nguyễn Thị	Thanh	28.3.1997	Quảng Nam	15CHD2			
25	501675	Đinh Thị Ngọc	Thanh	29.04.1997	Quảng Nam	15CNSH			
26	501676	Lê Thị Phương	Thanh	01.02.1997	Quảng Nam	15CQM			
27	501677	Lê Thị thanh	thanh	18.09.1997	Quảng Nam	15CTXH			
28	501678	Phạm Trần Ngọc	Thanh	01.05.1997	Quảng Nam	15CVNH			
29	501679	Trương Diễm	Thanh	19.2.1997	Quảng Nam	15SS			

Danh sách gồm 29 (Hai mươi chín) thí sinh.

Tổng số bài thi:

Tổng số tờ:

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 10 năm 2018

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ KHẢO SÁT NĂNG LỰC TIẾNG ANH
KỲ THI NGÀY 28/10/2018 TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐHQĐN

Phòng thi:

58 (B207)

Môn thi:

.....

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	MÃ ĐỀ	SỐ TỜ	CHỮ KÝ TS
1	501680	Trịnh Quốc	Thành	23.03.1996	Quảng Nam	15CHP			
2	501681	Trần Thị	Thanh	16.06.1995	Đà Nẵng	15SVL			
3	501682	Thái thị	Thao	22.04.1998	Nghệ An	16SMN			
4	501683	Đoàn Thị Ngọc	Thảo	14.7.1995	Đà Nẵng	14CVH1			
5	501684	Nguyễn Thị Thu	Thảo	03.07.1996	Đà Nẵng	14CVH2			
6	501685	Trương Thị Thu	Thảo	15.03.1996	Quảng Nam	14CVL			
7	501686	phan phuong	thảo	26.10.1997	Phú Yên	15CDDL			
8	501687	Nguyễn Thị Thu	Thảo	20.01.1997	QUẢNG NGÃI	15CHD1			
9	501688	Trần Thị Thu	Thảo	26.09.1996	Huế	15CHD1			
10	501689	Phạm Lý Thu	Thảo	21.5.1997	Đà Nẵng	15CHDE			
11	501690	Mạc Thị Phương	Thảo	04.09.1997	Quảng Nam	15CHP			
12	501691	Ta Trần Hồng	Thảo	30.12.1997	Đắk Lắk	15CNSH			
13	501692	Đỗ Thị Da	Thảo	01.06.1997	Quảng Nam	15CTM			
14	501693	Nguyễn Thị Thu	Thảo	09.11.1997	Quảng Nam	15CTM			
15	501694	Nguyễn Thị	Thảo	26.12.1997	Quảng Nam	15CTM			
16	501695	Lê Thị Kim	Thảo	17.1.1997	Quảng Nam	15CTUDE			
17	501696	Vi Thị	Thảo	20.02.1997	Nghệ An	15SHH			
18	501697	Lê Thị Phương	Thảo	05.09.1997	Quảng Nam	15SLS			
19	501698	Nguyễn Thị Phương	Thảo	17.07.1997	Bình Thuận	15SLS			
20	501699	Nguyễn Thị Nguyên	Thảo	24.6.1996	Đồng Nai	15SS			
21	501700	Lê Đình	Thảo	17.05.1997	Đà Nẵng	15ST			
22	501701	Nguyễn Thị Phương	Thảo	08.10.1996	QUẢNG NGÃI	15ST			
23	501702	Ngô Thị Mỹ	Thanh	06.06.1997	Quảng Nam	15CTL			
24	501703	Đặng Thị Cẩm	Thị	22.11.1997	Quảng Nam	15CQM			
25	501704	Bùi Thị Bé	Thị	26.6.1996	Quảng Ngãi	15CVH1			
26	501705	Phạm Văn	Thiện	12.12.1993	Quảng Ngãi	15CNSH			
27	501706	Lương Gia	Thịnh	07.08.1996	Bình Định	15CQM			
28	501707	Huỳnh Ngọc	Thịnh	07.03.1995	Đắk Lắk	15SDL			
29	501708	Phan Thị Như	Thơ	24.04.1997	quảng Ngãi	15ss			

Danh sách gồm 29 (Hai mươi chín) thí sinh.

Tổng số bài thi:

Tổng số tờ:

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 10 năm 2018

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ KHẢO SÁT NĂNG LỰC TIẾNG ANH
KỲ THI NGÀY 28/10/2018 TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐHQĐN

Phòng thi:

59 (B208)

Môn thi:

.....

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	MÃ ĐỀ	SỐ TỜ	CHỮ KÝ TS
1	501709	Nguyễn Tăng	Thọ	26.02.1995	Bình Định	13SGC			
2	501710	Nguyễn Thị Kim	Thoa	06.06.1997	Quảng Ngãi	15CHD2			
3	501711	Võ Thị Kim	Thoa	24.02.1996	Quảng Nam	15CTM			
4	501712	Đoàn Thị Kim	Thôi	04.10.1997	Quảng Nam	15CBC2			
5	501713	Nguyễn Thị Minh	Thông	14.10.1997	Quảng Nam	15CVL			
6	501714	Bùi Thị Oanh	Thư	22.07.2007	quảng Ngãi	15chde			
7	501715	Lê Thị Minh	Thư	28.04.1997	Quảng Nam	15CNSH			
8	501716	Phạm Thị	Thư	01.08.1997	Quảng Nam	15CTUD2			
9	501717	Nguyễn Thị Minh	Thư	30.08.1997	Hà Tĩnh	15CVH1			
10	501718	Nguyễn Thị Anh	Thư	13.05.1997	Đà Nẵng	15CVHH			
11	501719	Trương Thị	Thuận	20.08.1996	Quảng Nam	14CVNH			
12	501720	Phan Phước Thanh	Thuận	15.11.1997	Quảng Nam	15CNSH			
13	501721	Lê Ngọc	Thuận	25.08.1997	Quảng Nam	15CNTT1			
14	501722	Lê Việt	Thức	08.03.1993	Đà Nẵng	13CDMT			
15	501723	Trần Thị	Thương	24.01.1997	Quảng Nam	14CDMT			
16	501724	Đỗ Thị Hoài	Thương	14.02.1997	Đà Nẵng	15CBC2			
17	501725	Nguyễn Thị	Thương	10.10.1997	Đắk Lắk	15CHD1			
18	501726	Từ Thị	Thương	18.09.1997	Quảng Nam	15CTUD1			
19	501727	Lê Thị	Thương	13.02.1997	Nghệ An	15CVNH			
20	501728	Lưu Quỳnh	Thương	11.12.1997	Thanh Hóa	15CVNH			
21	501729	Phạm Thị Hoài	Thương	05.10.1996	Quảng Nam	15SMN			
22	501730	Vũ Thị Huyền	Thương	08.01.1996	QUẢNG NGÃI	15SS			
23	501731	Đào Hồng	Thủy	23.06.1997	Quảng Trị	15SNV			
24	501732	Võ Hồng	Thúy	15.04.1996	Quảng Nam	14SVL			
25	501733	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	10.10.1997	Quảng Nam	15CBC1			
26	501734	Nguyễn Thị Thu	Thúy	08.05.1995	Đà Nẵng	15CHD2			
27	501735	Trần Thị	Thúy	16.11.1997	Đà Nẵng	15CNSH			
28	501736	Lê Thị Minh	Thúy	10.01.1997	Gia Lai	15CTL			
29	501737	Trần Thị Kim	Thùy	27.04.1997	Quảng Nam	15CBC1			

Danh sách gồm 29 (Hai mươi chín) thí sinh.

Tổng số bài thi:

Tổng số tờ:

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 10 năm 2018

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ KHẢO SÁT NĂNG LỰC TIẾNG ANH
KỲ THI NGÀY 28/10/2018 TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐHQĐ

Phòng thi:

60 (B101)

Môn thi:

.....

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	MÃ ĐỀ	SỐ TỜ	CHỮ KÝ TS
1	501738	Nguyễn Thị	Thùy	27.08.1997	Đà Nẵng	15CDMT			
2	501739	Võ Thị	Thùy	29.3.1994	Quảng Ngãi	15CHP			
3	501740	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	10.04.1997	Quảng Nam	15CTM			
4	501741	Đỗ Thị Minh	Thùy	28.09.1997	Quảng Ngãi	15SVL			
5	501742	Nguyễn Thị	Thủy	20.09.1996	Lào cai	14SLS			
6	501743	Lê Thị	Thủy	26.4.1997	Nghệ An	15CHD2			
7	501744	Lê Thị Thanh	Thủy	30.06.1997	Quảng Nam	15CHDE			
8	501745	Trương Thị Thanh	Thủy	20.07.1997	Quảng Nam	15CVH2			
9	501746	Phạm Thị Thu	Thủy	08.07.11997	Đắk Lắk	15SGC			
10	501747	Võ Thị	Thủy	25.10.1996	Quảng Nam	15SHH			
11	501748	Nguyễn Thị	Thủy	21.03.1997	Quảng Nam	15SHH			
12	501749	Trần Thị Thu	Thủy	31.01.1997	Quảng Nam	15SLS			
13	501750	Huỳnh Thị Thu	Thuyền	16.11.1997	Quảng Ngãi	15CBC1			
14	501751	Vương Thị Ngọc	Ti	20.11.1997	Quảng Nam	15CVHH			
15	501752	Trần Thị Thủy	Tiên	20.02.1996	Quảng Nam	14CBC1			
16	501753	Phạm Thị Ái	Tiên	17.07.1997	Quảng Nam	15CQM			
17	501754	Huỳnh Thị Cẩm	Tiên	04.06.1997	Quảng Nam	15CTL			
18	501755	Nguyễn Hà	Tiên	27.04.1997	Quảng Nam	15CTL			
19	501756	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	03.11.1997	Quảng Nam	15SNV			
20	501757	Nguyễn Thụy Thủy	Tiên	12.05.1997	QUẢNG NGÃI	15SVL			
21	501758	Văn Thị Cẩm	Tiên	01.01.1998	Quảng Nam	16SGC			
22	501759	Hoàng Công	Tiến	14.07.1996	Quảng Trị	14CBC1			
23	501760	Bùi Minh	Tiến	24.09.1997	Quảng Bình	15CDMT			
24	501761	mai văn nhật	tiến	23.08.1997	Quảng Nam	15CNTT1			
25	501762	Thái Bá	Tín	20.04.1995	Đà Nẵng	14SNV			
26	501763	Tạ Công	Tính	26.12.1997	QUẢNG NGÃI	15SVL			
27	501764	Nguyễn Thị	Tình	01.08.1997	Quảng Nam	15CDMT			
28	501765	Nguyễn Thị	Tình	10.02.1998	Quảng Bình	16CVHH			
29	501766	Nguyễn Anh	Tĩnh	28.10.1993	Đà Nẵng	13CTUD			

Danh sách gồm 29 (Hai mươi chín) thí sinh.

Tổng số bài thi:

Tổng số tờ:

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 10 năm 2018

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ KHẢO SÁT NĂNG LỰC TIẾNG ANH
KỲ THI NGÀY 28/10/2018 TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐHQĐ

Phòng thi:

61 (B102)

Môn thi:

.....

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	MÃ ĐỀ	SỐ TỜ	CHỮ KÝ TS
1	501767	Nguyễn Hữu	Toàn	27.03.1997	Đà Nẵng	15CDMT			
2	501768	Lê Hoàng	Toàn	19.5.1996	Đà Nẵng	15CTM			
3	501769	Kiều Quốc	Toàn	16.12.1997	quảng Ngãi	15ss			
4	501770	Tuông Minh	Toàn	10.11.1997	Quảng Nam	15ST			
5	501771	Lương Vĩnh	Toàn	09.08.1998	Đà Nẵng	16SGC			
6	501772	Tô Tấn	Trà	15.06.1995	Quảng Nam	14SNV			
7	501773	Vũ Thị Ngọc	Trà	21.10.1997	Quảng Nam	15CHD2			
8	501774	Nguyễn Thế	Trai	25.07.1995	Quảng Nam	13CHP			
9	501775	Lê Thị	Trâm	14.11.1997	Quảng Nam	15CBC1			
10	501776	Nguyễn Thị Bích	Trâm	16.1.1997	Đà Nẵng	15CHD2			
11	501777	Trần Thị Mỹ	Trâm	28.5.1997	Quảng Nam	15CHP			
12	501778	Ngô Ngọc	Trâm	01.01.1997	QUẢNG NGÃI	15CTL			
13	501779	Nguyễn Dương Thùy	Trâm	20.10.1997	Đà Nẵng	15CTM			
14	501780	Huỳnh Thị Thùy	Trâm	10.06.1996	Đà Nẵng	15CTXH			
15	501781	Nguyễn Thị Thùy	Trâm	31.3.1997	Đà Nẵng	15CVNH			
16	501782	Phạm Thị Ngọc	Trâm	28.6.1997	Quảng Ngãi	15CVNH			
17	501783	Trần Tuyết	Trâm	25.3.1997	Quảng Nam	15CVNH			
18	501784	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	20.12.1997	quảng bình	15SLS			
19	501785	Vũ Thị Huyền	Trâm	26.07.1997	Gia Lai	15SMN			
20	501786	Đặng Thị Ngọc	Trâm	14.1.1997	Đà Nẵng	15SS			
21	501787	Trần thị ngọc	Trâm	19.03.1996	Quảng Nam	15SS			
22	501788	Đoàn Ngọc Quỳnh	Trâm	03.07.1997	Đà Nẵng	16SPT			
23	501789	Nguyễn Trịnh Nam	Trân	28.01.1997	Quảng Nam	15CBC1			
24	501790	Võ Thị Thùy	Trang	10.04.1994	Gia Lai	13SMN2			
25	501791	Phan Thị Thùy	Trang	03.05.1996	Quảng Nam	14SLS			
26	501792	Phạm Thị	Trang	25.02.1997	Quảng Ngãi	15CBC1			
27	501793	Trương Thị	Trang	14.08.1997	Khánh Hòa	15CBC1			
28	501794	Phạm Khánh Minh	Mẫn	21.11.1997	Đà Nẵng	15CNTT2			
29	501795	Nguyễn Thị Thùy	Trang	01.04.1997	Hà Tĩnh	15CBC2			

Danh sách gồm 29 (Hai mươi chín) thí sinh.

Tổng số bài thi:

Tổng số tờ:

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 10 năm 2018

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ KHẢO SÁT NĂNG LỰC TIẾNG ANH
KỲ THI NGÀY 28/10/2018 TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐHQĐ

Phòng thi:

62 (B105)

Môn thi:

.....

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	MÃ ĐỀ	SỐ TỜ	CHỮ KÝ TS
1	501796	Đinh Thị Trang	06.12.119	Đà Nẵng	15CDDL			
2	501797	Trần Thị Kiều Trang	18.01.1997	Đà Nẵng	15CHD1			
3	501798	Nguyễn Thị Phương Trang	12.07.1997	Quảng Nam	15CHD2			
4	501799	Trần Thị Huyền trang	17.07.1996	Quảng Nam	15CHD2			
5	501800	Trương Phan Đoan Trang	13.8.1997	Quảng Nam	15CNTT1			
6	501801	Lê Thị Thu Trang	21.06.1997	Quảng Nam	15CNTT2			
7	501802	Lê Thị Thùy Trang	18.1.1997	Quảng Nam	15CVH1			
8	501803	Nguyễn Thị Thanh Trang	09.02.1997	Đà Nẵng	15CVL			
9	501804	Phan Thanh Trang	08.06.1997	Quảng Ngãi	15SGC			
10	501805	Hứa Lê Thiên Trang	16.11.1997	Bình Định	15SMN			
11	501806	Trương Thị Huyền Trang	27.06.1997	Hà Tĩnh	15SMN			
12	501807	Nguyễn Thị Trang	01.03.1997	Quảng Bình	15SNV			
13	501808	Hà Kiều Trang	11.08.1997	Quảng Ngãi	15SPT			
14	501809	Đoàn Thị Thùy Trang	18.05.1996	Đà Nẵng	15SPT			
15	501810	Thái Thị Kiều Trang	11.08.1998	Quảng Nam	16SMN			
16	501811	Lê Thành Trí	19.05.1996	Đà Nẵng	14SVL			
17	501812	Phạm Đức Trí	22.12.1996	Quảng Nam	15CTXH			
18	501813	Võ Đăng Song Triều	05.09.1997	Quảng Nam	15SGC			
19	501814	Trần Thị Xuân Trim	27.5.1997	Đà Nẵng	15CQM			
20	501815	Phạm Dương Kiều Trinh	27.12.1997	Quảng Bình	15CNSH			
21	501816	Ngô Thị Tú Trinh	15.12.1997	Quảng Nam	15CTM			
22	501817	Lê Thị Tuyết Trinh	17.12.1997	Quảng Nam	15CTM			
23	501818	Lê Thị Kiều Trinh	20.11.1996	Quảng Bình	15CVHH			
24	501819	Dương Thị Trinh	02.09.1996	Quảng Nam	15CVL			
25	501820	Lê Thị Mỹ Trinh	19.04.1997	Bình Định	15cvnh			
26	501821	Trần Thị Thục Trinh	02.08.1997	Đà Nẵng	15CVNH			
27	501822	Nguyễn Thị Trinh	04.06.1997	Quảng Nam	15SGC			
28	501823	Lê Thị Tố Trinh	01.06.1995	Quảng Nam	15SGC			
29	501824	Nguyễn Thị Thùy Trinh	10.02.1997	Quảng Nam	15SLS			

Danh sách gồm 29 (Hai mươi chín) thí sinh.

Tổng số bài thi:

Tổng số tờ:

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 10 năm 2018

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ KHẢO SÁT NĂNG LỰC TIẾNG ANH
KỲ THI NGÀY 28/10/2018 TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐHQĐ

Phòng thi:

63 (B106)

Môn thi:

.....

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	MÃ ĐỀ	SỐ TỜ	CHỮ KÝ TS
1	501825	Nguyễn Thị Duy	Trinh	24.03.1997	Quảng Nam	15SVL			
2	501826	Võ Trần Kiều	Trinh	14.07.1997	Quảng Nam	15SVL			
3	501827	Hà Thị	Trinh	27.12.1997	Quảng Nam	15SVL			
4	501828	Huỳnh Thị Tuyết	Trinh	04.06.1998	Bình Định	16SGC			
5	501829	Trương Nguyệt	Trúc	23.11.1996	Quảng Nam	15CBC1			
6	501830	Nguyễn Thị Thu	Trúc	01.10.1997	Quảng Nam	15SLS			
7	501831	Nguyễn Tấn	Trung	30.01.1993	Quảng Nam	15CHDE			
8	501832	Nguyễn Phước	Trung	15.01.1996	Huế	16SGC			
9	501833	Cao Thanh	Truyền	28.03.1997	Quảng Nam	15SS			
10	501834	Hồ Thị Minh	Tú	31.8.1997	Quảng Nam	15CDDL			
11	501835	Lê Thị Bích	Tú	02.10.1997	Bình Định	15CDDL			
12	501836	Lê Trần Việt	Tú	01.01.1997	Quảng Nam	15CHP			
13	501837	Lê Thị	Tú	03.06.1997	Quảng Bình	15CVNH			
14	501838	Diệp Thị Hồng	Tư	24.12.1997	Quảng Ngãi	15CTM			
15	501839	Nguyễn Văn	Tử	31.01.1996	Đà Nẵng	15CHD1			
16	501840	Thái Trung	Tuấn	06.02.1997	Đà Nẵng	15CDMT			
17	501841	Võ Việt	Tuấn	22.09.1996	Quảng Ngãi	15CHP			
18	501842	Nguyễn Thành	Tuấn	12.08.1997	Quảng Nam	15CNTT2			
19	501843	Nguyễn Thành	Tuấn	21.12.1996	Quảng Nam	15CQM			
20	501844	Văn Thanh	Tùng		kon tum	15cbc2			
21	501845	Nguyễn Đình	Tùng	06.06.1997	Đà Nẵng	15CHD2			
22	501846	Hà Thị	Tương	01.08.1997	Đà Nẵng	15CHD2			
23	501847	Huỳnh Kim	Tuyền	28.02.1997	Bình Định	15CTUDE			
24	501848	Châu Thị Thanh	Tuyền	01.03.1997	Quảng Nam	15CDMT			
25	501849	Phạm Thị Phương	Tuyền	27.08.1997	Kon Tum	15SVL			
26	501850	Lê Thị Ánh	Tuyết	07.05.1997	Đà Nẵng	15CHD2			
27	501851	Lê Thị Ánh	Tuyết	15.08.1997	Quảng Nam	15CHP			
28	501852	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	31.08.1996	Quảng Ngãi	15CTL			
29	501853	Nguyễn Thị Yến	Tuyết	24.02.1997	QUẢNG NGÃI	15CTL			

Danh sách gồm 29 (Hai mươi chín) thí sinh.

Tổng số bài thi:

Tổng số tờ:

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 10 năm 2018

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ KHẢO SÁT NĂNG LỰC TIẾNG ANH
KỲ THI NGÀY 28/10/2018 TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐHQĐ

Phòng thi:

64 (B108)

Môn thi:

.....

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	MÃ ĐỀ	SỐ TỜ	CHỮ KÝ TS
1	501854	Hồ Thị Ty	20.04.1997	Quảng Nam	15CBC2			
2	501855	Nguyễn Thị Phương Uyên	18.06.1997	Quảng Nam	15CDMT			
3	501856	Trần Quỳnh Uyên	10.10.1997	Kon Tum	15CHP			
4	501857	Lê Nguyễn Thảo Uyên	05.09.1997	Đà Nẵng	15CQM			
5	501858	Nguyễn Nữ Bích Uyên	22.10.1997	Quảng Nam	15CTM			
6	501859	Nguyễn Thị Phương Uyên	10.12.1997	Quảng Bình	15CVH2			
7	501860	Lê Thị Kim Uyên	09.01.1997	Đà Nẵng	15SDL			
8	501861	Lê Thị Cẩm Uyên	01.03.1996	Đà Nẵng	15ST			
9	501862	Nguyễn Thị Thu Uyên	31.07.1998	Đà Nẵng	16CNTT2			
10	501863	Nguyễn Thị Tô Uyên	20.01.1997	Quảng Nam	16SVL			
11	501864	Đỗ Thị Tường Va	13.08.1997	Quảng Nam	15CTL			
12	501865	Trần Thị Vân	13.05.1996	Quảng Nam	15CBC2			
13	501866	Nguyễn Thành Vân	05.12.1996	Quảng Nam	15cbc2			
14	501867	Lê Thị Tường Vân	02.10.1997	Quảng Nam	15CDMT			
15	501868	Trần Thị Thu Vân	13.9.1997	Đà Nẵng	15CHD2			
16	501869	Nguyễn Thị Ngọc Vân	15.11.1997	Đà Nẵng	15CHDE			
17	501870	Trương Thị Y Vân	20.03.1997	Quảng Nam	15CVHH			
18	501871	Lê Thị Vân	10.10.1997	Quảng Nam	15spt			
19	501872	Trần Thị Vân	21.4.1998	Quảng Bình	16CNSH			
20	501873	Cao Đình Văn	14.09.1996	Đà Nẵng	14CHP			
21	501874	Lê Thị Thúy Vi	09.07.1997	Quảng Nam	15cbc1			
22	501875	Võ Thị Thanh Vi	27.10.1997	Quảng Nam	15CBC2			
23	501876	Nguyễn Lê Thảo Vi	11.09.1997	Đà Nẵng	15CTL			
24	501877	Phan Thị Tường Vi	11.03.1995	Bình Định	15CTXH			
25	501878	Lê Thị Thúy Vi	20.03.1997	Quảng Nam	15CVH2			
26	501879	Bùi Thị Tường Vi	07.03.1997	Quảng Nam	15SGC			
27	501880	Trần Thị Thanh Vi	19.07.1997	Quảng Nam	15SNV			
28	501881	Hà Hàn Vi	28.09.1997	Quảng Ngãi	15SS			
29	501882	Huỳnh Thị Vị	08.03.1997	Quảng Nam	15CTL			

Danh sách gồm 29 (Hai mươi chín) thí sinh.

Tổng số bài thi:

Tổng số tờ:

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 10 năm 2018
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ KHẢO SÁT NĂNG LỰC TIẾNG ANH
KỲ THI NGÀY 28/10/2018 TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐHQĐN

Phòng thi:

65 (B109)

Môn thi:

.....

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	MÃ ĐỀ	SỐ TỜ	CHỮ KÝ TS
1	501883	Lê Thị Long	Viên	07.11.1997	Quảng Nam	15SGC			
2	501884	Hồ Trí	Viễn	15.08.1997	Đà Nẵng	15CNTT2			
3	501885	Nguyễn Xuân	Việt	15.12.1997	Đà Nẵng	15CDMT			
4	501886	Lương quốc	Việt	13.10.1997	Đà Nẵng	15CHP			
5	501887	Nguyễn Quốc	Việt	22.07.1997	Kon Tum	15SLS			
6	501888	Nguyễn Thị	Vương	27.05.1997	Đà Nẵng	15CDDL			
7	501889	Trần Hoàng	Vương	24.09.1997	Quảng Nam	15CHP			
8	501890	Đặng Trường	Vy	25.10.1996	Đà Nẵng	15CDMT			
9	501891	Bùi Thị Tường	Vy	25.11.1997	QUẢNG NGÃI	15CHDE			
10	501892	Lê Thị	Vy	10.06.1997	Quảng Nam	15CHP			
11	501893	Hứa Thị	Vy	01.05.1996	Quảng Nam	15CNSH			
12	501894	Nguyễn Thị Thảo	Vy	08.04.1997	Quảng Nam	15CQM			
13	501895	Thái Phạm Tường	Vy	04.03.1996	Đà Nẵng	15CQM			
14	501896	Phùng Thị Tường	Vy	02.06.1997	Đà Nẵng	15CTM			
15	501897	Phạm Thị Tường	Vy	09.04.1997	Đà Nẵng	15CTUDE			
16	501898	Dương Thị	Vy	02.08.1997	quảng Ngãi	15cvl			
17	501899	Phạm Thị Tường	Vy	07.07.1997	Quảng Nam	15cvnh			
18	501900	Võ Thị	Xuân	10.02.1996	Quảng Nam	15cntt1			
19	501901	Võ Thị Thanh	Xuân	24.02.1996	Quảng Nam	15SVL			
20	501902	Nguyễn Hoài Như	Ý	30.01.1998	Đà Nẵng	16CTM			
21	501903	Nguyễn Thị Phương	Yên	07.10.1997	Quảng Nam	15SNV			
22	501904	Lê Thị Kim	Yến	15.09.1997	Quảng Trị	15CDDL			
23	501905	Lê Hải	Yến	25.07.1997	Tuyên Quang	15CTL			
24	501906	Nguyễn Thị Kim	Yến	27.11.1997	Quảng Nam	15CVH1			
25	501907	Nguyễn Đặng Hoàng	Yến	11.01.1997	Quảng Ngãi	15CVHH			
26	501908	Nguyễn Thị Hồng	Yến	21.07.1997	Đà Nẵng	15SLS			
27	501909	Nguyễn Hoàng	Yến	25.7.1997	Gia Lai	15SMN			
28	501910	Trần Thị Phi	Yến	10.03.1997	Đà Nẵng	15SPT			
29	501911	Phan Hoàng	Yến	07.02.1998	Phú Yên	16CVNH			

Danh sách gồm 29 (Hai mươi chín) thí sinh.

Tổng số bài thi:

Tổng số tờ:

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 10 năm 2018

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

--	--	--

